

Số /QĐ-THPTMA

Mường Ảng, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận và công khai kết quả điểm thi đua của giáo viên, nhân viên
tháng 9, tháng 10 năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT MƯỜNG ẢNG

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng và tổ chức bộ máy của trường Trung học;

Căn cứ Quy định Tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-THPTMA, ngày 05/11/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Ảng;

Căn cứ kết quả họp ngày 12/11/2025 của trường THPT Mường Ảng về việc xét điểm thi đua tháng 9, tháng 10 năm học 2025- 2026;

Xét đề nghị của Ông (bà) Thường trực thi đua nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và công khai kết quả điểm thi đua của giáo viên, nhân viên trong tháng 9 và tháng 10 năm học 2025-2026, có danh sách kèm theo.

Điều 2. Kết quả điểm thi đua của giáo viên, nhân viên là căn cứ để đánh giá, xếp loại thi đua năm học 2025 - 2026 đối với giáo viên, nhân viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, Thường trực thi đua và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cà Văn Minh

DANH SÁCH

**Công nhận kết quả đánh giá thi đua giáo viên, nhân viên
tháng 09, tháng 10 năm học 2025-2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTMA, ngày tháng 11 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường THPT Mường Ảng)*

TT	Họ tên	Môn dạy	Điểm thi đua Tháng 9	Điểm thi đua Tháng 10	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bình	Toán	220	220	
2	Phạm Thị Hằng	Toán	220	222,5	
3	Đinh Mạnh Hùng	Toán	200	232,5	
4	Lại Quang Hòa	Toán	220	225	
5	Nguyễn Hữu Hoàn	Tin học	224	227	
6	Trần Thị Hường	Tin học	224	236	
7	Bùi Thị Lan Anh Dung	Tin học	232	222	
8	Nguyễn Văn Đạo	Vật lí	245	230	
9	Phạm Thị Bé	Vật lí	231	233	
10	Mai Thị Hồng Nhung	Sinh học	200	225	
11	Nguyễn Quỳnh Trang	Sinh học	220	235	
12	Trịnh Minh Cường	Hóa học	262	228	
13	Đinh Văn Ngọc	Hóa học	224	234	
14	Hoàng Thị Thúy Mai	Hóa học	222	229	
15	Nguyễn Thị Hằng	Hóa học	222	227	
16	Lê Huy Bình	Công nghệ	225	225	
17	Bùi Văn Trang	Công nghệ	220	225	
18	Bùi Tiến Dũng	Thư viện	220	225	
19	Hoàng Thế Minh	Tiếng Anh	220	225	
20	Đỗ Thị Tuyết	Tiếng Anh	220	225	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	Tiếng Anh	250	220	
22	Vũ Thị Dịu	Tiếng Anh	220	225	
23	Nguyễn Thị Thu Hương	Thể dục	220	238	
24	Dương Xuân Thủy	Thể dục	220	242	
25	Bùi Văn Duy	Thể dục	224	243	
26	Thào Thị Dung	GDQPAN	225	230	
27	Trương Thị Hiền	Địa lí	220	225	
28	Phạm Thị Kim Minh	Địa lí	256	231	
29	Hà Thị Thanh Huyền	Địa lí	226	230	

TT	Họ tên	Môn dạy	Điểm thi đua Tháng 9	Điểm thi đua Tháng 10	Ghi chú
30	Nguyễn Thị Thu Hương	Ngữ văn	226	229	
31	Đào Thị Ngọt	Ngữ văn	222,5	220	
32	Lê Thị Vân	Ngữ văn	256,5	231	
33	Nguyễn Thị Lan Anh	Ngữ văn	210	220	
34	Phạm Văn Hải	Ngữ văn	226,5	229	
35	Quảng Thị Hoa	Ngữ văn	222	234	
36	Nguyễn Văn Cửu	Lịch sử	244	229	
37	Phạm Thị Hồng	Lịch sử	220	220	
38	Đinh Thị Yến	Lịch sử	207,5	235	
39	Phạm Mạnh Hùng	GD&ĐT	260	225	
40	Dương Thị Phụng	GD&ĐT	Thái sản	Thái sản	
41	Lại Việt Hà	Thiết bị	220	220	
42	Nguyễn Thị Hải	Thủ quỹ	220	220	
43	Phạm Thị Luyện	Phục vụ	220	220	
44	Trần Bình Tâm	Bảo vệ	220	220	
45	Cà Văn Hồng	Bảo vệ	220	220	